TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2026, về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Bà Đồng Thị Thanh H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số E N, khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số G C, khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 030181009***)

- Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số E N, khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số G C, khu phố A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 038080011***)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 12/12/2005, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận bà H, ông D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D có hai con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/02/2007 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/02/2012. Con chung Nguyễn Đức H1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn ông D, bà H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Bảo N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Đồng Thị Thanh H, ông Nguyễn Đức D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D có hai con chung là Nguyễn Đức H1, sinh ngày 05/02/2007 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/02/2012.

Con chung Nguyễn Đức H1 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 09/02/2012 cho bà Đồng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Đức D không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đồng Thị Thanh H và ông Nguyễn Đức D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0014878, ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Như vậy, bà H và ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV12-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa